

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KÍ, TẢN VĂN, TÙY BÚT

(Ghi chép tường tượng trong kí)

A. Ôn tập tri thức Ngữ văn về Kí, Tùỳ bút, Tản văn

I. Kí:

- Là tên gọi một nhóm các tác phẩm văn xuôi phi hư cấu có khả năng dung hợp các phương thức tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thông tin,... nhằm tái hiện những trạng thái đời sống đang được xã hội quan tâm và bộc lộ trực tiếp những cảm nghĩ của tác giả
- Tùy vào mục đích viết, sự bộc lộ cái tôi tác giả và cách thức tổ chức các phương tiện biểu đạt mà tác phẩm kí được gọi là tùy bút, tản văn, phóng sự hay kí sự, truyện kí, hồi kí, nhật kí, du kí,...

II. Tản văn: là một dạng văn xuôi gần với tùy bút; thường kết hợp tự sự, trữ tình, nghị luận, miêu tả thiên nhiên, khắc họa nhân vật... nhằm thể hiện những rung cảm thẩm mĩ và quan sát tinh tế của tác giả về đối tượng đa dạng trong cuộc sống. Cái “tôi” được bộc lộ nhưng được tiết chế hơn tùy bút

III. Tùy bút: là tiểu loại thuộc loại hình kí; thường tập trung thể hiện cái “tôi” của tác giả, luôn có sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình. Ở tùy bút, chi tiết, sự kiện chỉ là cái cớ, là tiền đề để bộc lộ cảm xúc, suy tư, nhận thức, đánh giá về con người. Ngôn ngữ của tùy bút giàu chất thơ (có chất trữ tình, giàu nhạc điệu, giàu sức gợi,...).

IV. Truyện kí: là một dạng truyện kể về người thật, việc thật. Tôn trọng sự thật đời sống, đảm bảo tính xác thực của toàn bộ sự việc được kể lại đòi hỏi quan trọng hàng đầu đối với sáng tác thuộc thể loại này. Vì vậy truyện kí được xếp vào thể loại văn học phi hư cấu

V. Yếu tố kết hợp giữa trữ tình và tự sự trong tùy bút và tản văn

- **Yếu tố tự sự** trong tùy bút, tản văn là yếu tố kể chuyện, thể hiện qua việc ghi chép, thuật lại các sự việc, câu chuyện, chuỗi tình tiết liên quan tới hành vi, diễn biến tâm trạng, tình cảm của nhân vật hay lịch sử, phong tục được đề cập trong tác phẩm.
- **Yếu tố trữ tình** trong tùy bút, tản văn là yếu tố thể hiện trực tiếp tình cảm, cảm xúc của cái tôi tác giả trong tùy bút hay của người kể chuyện, quan sát, miêu tả trong tản văn.

VI. Sự kết hợp giữa yếu tố hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí:

- **Hư cấu:** Chi tiết, tâm lí nhân vật
- **Phi hư cấu:** Tính xác thực về con người và sự kiện. Khiến câu chuyện vừa chân thực, vừa khách quan vừa sinh động theo cách nhìn độc đáo của tác giả

B. Hệ thống kiến thức cơ bản về các văn bản đã học.

I. Ai đã đặt tên cho dòng sông?

1. Nội dung

a. Vẻ đẹp của dòng sông Hương được phát hiện từ nhiều góc độ

a.1. Vẻ đẹp được phát hiện từ cảnh sắc thiên nhiên.

* *Từ Thượng nguồn*

- *Khi qua dãy Trường Sơn hùng vĩ.*

+ Sông Hương là bản tình ca của rừng già: Râm rộ và mãnh liệt...Dịu dàng và say đắm....

+ Sông Hương như 1 cô gái Di gan phóng khoáng man dại.

+ Cũng chính rừng già nơi đây đã chế ngự sức mạnh bản năng của người con gái Sông Hương

.-> Vẻ đẹp của một sức sống trẻ trung, mãnh liệt và hoang dại.

- *Khi ra khỏi rừng già.*

+ Đóng kín phần tâm hồn sâu thẳm của mình ở cửa rừng...

+ Mang 1 sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của 1 vùng văn hoá xứ sở.

.-> Vẻ đẹp đầy bí ẩn, sâu thẳm của dòng sông.

* *Sông Hương tìm đến ngoại vi TP Huế.*

- Sông Hương qua cái nhìn đầy lãng mạn của HPNT như một cô gái dịu dàng mơ mộng đang khao khát đi tìm thành phố tình yêu theo tiếng gọi vang vọng từ trái tim.

* *SH đến giữa TP Huế.*

- Cuộc gặp gỡ của Huế và Sông Hương được tác giả cảm nhận như cuộc hội ngộ của tình yêu. Sông Hương được HPNT khám phá, phát hiện từ góc độ tâm trạng: Sông Hương gặp thành phố như đến với điểm hẹn của tình yêu sau một hành trình dài trở nên vui tươi và mềm mại. Sông Hương qua NT so sánh đầy mới lạ, bất ngờ trở nên có linh hồn, sự sống như một cô gái si tình đang say đắm trong tình yêu.

* *Trước khi tạm biệt Huế để ra đi*

- Sự lưu luyến, bịn rịn của đôi tình nhân trong chia biệt. Gợi liên tưởng đến mối tình Kim Trọng- Thúy Kiều. Sông Hương giống như nàng Kiều trong đêm tình tự với chàng Kim với nỗi vấn vương, lẳng lơ, kín đáo của tình yêu, như tấm lòng chung tình của người dân nơi Châu Hoá với quê hương xứ sở.

a.2. Vẻ đẹp văn hoá của dòng sông

- *Dòng sông âm nhạc*

- *Dòng sông thi ca*

.-> Sông Hương luôn đem đến nguồn cảm hứng mới mẻ, bất tận cho các thi nhân.

- *Dòng sông gắn với những phong tục, với vẻ đẹp tâm hồn của người dân xứ Huế.*

a.3. Dòng sông gắn với lịch sử hào hùng của mảnh đất Cố đô.

* *Là 1 dòng sông anh hùng.*

* *SH cùng với thành phố Huế cũng chịu nhiều đau thương mất mát.*

.-> Sông Hương là dòng sông có bề dày lịch sử như 1 người con gái anh hùng, khi tổ quốc gọi nó tự biết hiến đời mình làm 1 chiến công. Sông Hương là dòng sông của sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc.

b. Nghệ thuật

- Kết hợp giữa yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình; giữa những thông tin khách quan và cảm xúc của tác giả.

- Cách diễn đạt tài hoa thể hiện ở ngôn ngữ giàu hình ảnh, cách liên tưởng so sánh bất ngờ, nhịp điệu biến hóa của câu văn..

II. Và tôi vẫn muốn mẹ ... (Trích *Những nhân chứng cuối cùng* – Solo cho giọng trẻ em, Xvét-la-na A-lếch-xi-ê-vích)

1. Nội dung

- Câu chuyện về kí ức tuổi thơ xa mẹ của nhân vật “tôi”.

- Sự đồng cảm với những đau thương mất mát mà nhân chứng nếm trải; sự ngưỡng mộ, cảm phục ý chí, bản lĩnh của nhân chứng; ngợi ca tình cảm cao đẹp của con người – tình mẫu tử thiêng liêng; lên tiếng tố cáo các cuộc chiến tranh phi nghĩa.

2. Nghệ thuật:

- Sự kết hợp giữa yếu tố phi hư cấu và hư cấu.
- Ngôn ngữ giản dị, giàu sức biểu cảm.
- Hình tượng nhân vật được xây dựng chân thực.

III. Cà Mau quê xứ, Trần Tuấn

1. Nội dung

- Những trải nghiệm gần gũi và đáng nhớ về mảnh đất Cà Mau: vẻ đẹp thiên nhiên, khung cảnh cuộc sống sinh hoạt của con người.
- Cảm xúc của Trần Tuấn trước vẻ đẹp của thiên nhiên, con người Đất Mũi.

2. Nghệ thuật

- Sự kết hợp giữa tính xác thực, khách quan của sự việc được tái hiện và tính biểu cảm gắn với cảm xúc chủ quan của người viết.
- Ngôn ngữ sáng tạo, độc đáo kết hợp với các biện pháp nhân hóa, liệt kê, ẩn dụ, phép chuyển nghĩa liên tưởng

C. Viết văn thuyết minh về một sự vật hiện tượng trong đời sống xã hội

1. Yêu cầu của kiểu bài thuyết minh về một tác phẩm văn học

- Nêu rõ hiện tượng xã hội được thuyết minh và cung cấp một số thông tin cơ bản giúp người đọc hình dung bước đầu về hiện tượng.
- Làm sáng tỏ nguyên nhân của hiện tượng, tác động tích cực hoặc tiêu cực của hiện tượng đối với đời sống, nêu được giải pháp phát huy hiện tượng tích cực hoặc khắc phục hiện tượng tiêu cực.
- Rút ra ý nghĩa của việc thuyết minh hiện tượng hoặc tác dụng của các giải pháp được đề xuất.
- Sử dụng kết hợp trong văn bản thuyết minh một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm hoặc nghị luận.

2. Cấu trúc của bài viết:

- *Mở bài*: Giới thiệu về vấn đề/ đối tượng cần thuyết minh
- *Thân bài*:
 - + Luận điểm 1. Thuyết minh về bản chất/ thực chất, thực trạng của vấn đề/ đối tượng
 - + Luận điểm 2. Thuyết minh về sự ra đời, quá trình hình thành, phát triển, nguyên nhân của vấn đề/ đối tượng.
 - + Luận điểm 3. Thuyết minh về sự tác động tích cực và hạn chế, hậu quả của vấn đề/ đối tượng.
 - + Luận điểm 4: Thuyết minh về giải pháp phát huy tác động tích cực và xóa bỏ tác động tiêu cực.
- *Kết bài*: Ý nghĩa của việc thuyết minh về vấn đề/ đối tượng

3. Đề tham khảo:

Đề 1: Anh/Chị hãy viết bài văn thuyết minh về hiện tượng sống ảo trong xã hội hiện nay.

Dàn ý tham khảo.

Mở bài: Giới thiệu hiện tượng sống ảo

Thân bài

a. Luận điểm 1. Thuyết minh về thực chất của hiện tượng sống ảo (giải thích)

- Sống ảo: sử dụng mạng xã hội để khoe khoang và tạo những hình ảnh, câu chuyện không đúng sự thật về bản thân nhằm thu hút sự chú ý và tán dương từ người khác.
- Là trào lưu phổ biến của giới trẻ hiện nay.

b. Luận điểm 2. Thuyết minh về nguyên nhân của hiện tượng sống ảo

- Chủ quan: áp lực tư tưởng cá nhân, khao khát được ngưỡng mộ và ghen tỵ.
- Khách quan: tác động từ xã hội, sự cạnh tranh và kêu gọi từ người xung quanh.

c. Luận điểm 3: Thuyết minh về hệ quả của hiện tượng sống ảo

- Lãng phí thời gian vào những việc vô bổ.
- Gây hiểu lầm và mất thực tế về bản thân và cuộc sống.
- Gây sự xa lánh và cô độc khi thực tế không tương xứng với hình ảnh trên mạng xã hội.
- Gây những tình huống khó xử và đáng tiếc trong các mối quan hệ và tương tác xã hội.

d. Luận điểm 4. Thuyết minh về giải pháp khắc phục hiện tượng sống ảo

- Khuyến khích việc chia sẻ và đăng tải thông tin chính xác, sống thật với bản thân.
- Sòng hoà đồng và giành thời gian làm việc có ích.
- Thiết lập các chính sách và quy định hợp lý để trừng phạt các hành vi sống ảo gây hại cho người khác.

Kết bài: Rút ra ý nghĩa của việc thuyết minh về hiện tượng sống ảo.

Đề 2:

Hãy sống nhanh cùng thời đại, hãy sống chậm cho tâm hồn.

Từ ý kiến trên, anh/chị hãy viết bài văn thuyết minh về lối sống nhanh, sống chậm thời đại 4.0 của giới trẻ.

1. Mở bài. Nêu vấn đề cần thuyết minh:

Lối sống nhanh, sống chậm thời đại 4.0 của giới trẻ.

2. Thân bài. Cần triển khai các ý:

a. Luận điểm 1. Thuyết minh về thực chất của lối sống nhanh, chậm trong thời đại 4.0 (giải thích)

- *Lối sống nhanh* là lối sống khẩn trương, nhạy bén cùng với những biến chuyển, đổi thay của thời cuộc.
- *Lối sống chậm* là lối sống không bị cuốn vào guồng quay công việc cùng công nghệ thông tin, là lối sống bình yên biết tận hưởng mọi niềm vui của cuộc sống từ những điều nhỏ nhất để từ đó biết cách di dưỡng tâm hồn mình.

b. Luận điểm 2. Thuyết minh về nguyên nhân của lối sống nhanh, sống chậm

- *Nguyên nhân của lối sống nhanh:*

+ Thời đại 4.0 cuộc sống biến chuyển, đổi thay từng giây, từng phút. Đó là thời đại của tốc độ, của thế giới phẳng. Để thích ứng với thời cuộc, con người cần đẩy nhanh tốc độ sống, tâm thế sống của mình.

+ Thời 4.0 là thời đại mà toàn bộ các ngành, lĩnh vực đều chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 - cách mạng công nghiệp tập trung vào phát triển công nghệ kỹ thuật số với sự trợ giúp của kết nối thông qua Internet vạn vật, truy cập dữ liệu thời gian thực và giới thiệu các hệ thống vật lý không gian mạng.

- Nguyên nhân của lối sống chậm:

+ Giới trẻ nhận thức được giá trị cốt lõi của cuộc sống.

+ Hoàn cảnh khách quan của cuộc sống khiến con người không thể sống nhanh.

c. Luận điểm 3. Thuyết minh về các mặt tích cực, hạn chế của lối sống nhanh, lối sống chậm

- Mặt tích cực, hạn chế của lối sống nhanh:

+ “Sống nhanh cùng thời đại” là để theo kịp, lĩnh hội, tiếp thu những xu hướng, thành tựu mới nhằm hoàn thiện bản thân, tăng cường hiệu quả lao động, góp phần vào sự phát triển chung của xã hội để không bị tụt hậu. Họ cần tiếp thu nhanh, phản ứng nhanh, hành động nhanh để nắm bắt, tận dụng mọi cơ hội; trở thành một người sống năng động, nhạy bén, linh hoạt. Với giới trẻ của thời đại 4.0 "Sống là không chờ đợi", là cuộc chạy đua tốc độ, không ai muốn mình trở thành người tụt hậu, kẻ đến sau. Họ cần sống nhanh để theo cùng thời đại.

+ Con người không phải là cỗ máy vô tri, cũng không chỉ sống bằng lí trí dễ rơi vào vô cảm. Sống nhanh khiến con người bỏ qua nhiều điều có ý nghĩa của cuộc sống vì nó nhỏ nhặt, khuất lấp, cần tinh tế cảm nhận.

- Mặt tích cực, hạn chế của lối sống chậm:

+ Sống chậm là sự tận hưởng cuộc sống qua các cung bậc xúc cảm của tâm hồn và trái tim, sống chậm giúp con người tự cân bằng. Sống chậm chính là để di dưỡng tâm hồn mình: để biết lắng nghe, biết cảm nhận, biết thấu hiểu, biết sẻ chia...

+ Sống chậm sẽ khiến con người đánh mất đi sự năng động, tích cực, chủ động. Cũng như, dễ dàng khiến con người bị tụt hậu, lạc hậu so với thời đại.

d. Luận điểm 4. Thuyết minh về giải pháp khắc phục hạn chế và phát huy mặt tích cực của sống nhanh, sống chậm.

- Cần nhận biết, đánh giá đúng mức về cách thức sống nhanh và sống chậm của bản thân và người khác trong đời sống xã hội. Phân biệt giữa sống nhanh và sống vội, sống gấp chỉ để hưởng thụ. Phân biệt sống chậm để di dưỡng tâm hồn với sống chậm chỉ là vỏ bọc để chây lười, thụ động, ù lì. Sống nhanh không phải chỉ là lối sống hiện đại, trẻ trung của giới trẻ; sống chậm không có nghĩa là lối sống già nua, lạc hậu của người già. Bất cứ ở lứa tuổi nào, trình độ nào giữa thời đại ngày nay con người cũng cần học sống nhanh và sống chậm.

- Cần cảnh báo một bộ phận giới trẻ ngày nay chỉ quay cuồng sống nhanh không biết sống chậm, thiếu sự nuôi dưỡng, vun đắp cho tâm hồn nên tự đẩy bản thân đối mặt với những áp lực cuộc sống, rơi vào lối sống vô cảm, tự kỉ dẫn đến những hậu quả đáng tiếc cho bản thân, gia đình và xã hội...

- Biết kết hợp 2 cách thức sống: sống nhanh và sống chậm, con người mới “Sống” theo đúng nghĩa, cảm nhận trọn vẹn, đầy đủ nhất ý nghĩa và giá trị cuộc sống. Nghệ thuật sống là phải biết sống chậm giữa đời nhanh.

3. Kết bài: Rút ra ý nghĩa của việc thuyết minh về lối sống nhanh, sống chậm.

D. LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP

I. Đề luyện đọc hiểu

ĐỀ LUYỆN 01

Đọc đoạn trích:

“Tại một công trường làm đường Tây Bắc, 1966.

Tôi nhìn ra cái tàu lặn nghiêng đá mặt đường mới, nhìn ra những kíp thợ xây dựng mở đường, nhìn ra một tổ ong của anh chị em làm đường vừa mang được ong chúa về. Cửa sổ buồng tôi viết, lúc nào cũng nhện nhíp cánh tay người và những cánh ong quen dần với tổ mới. Ong bay trên trang sổ tay tôi. Ong tua tròn trên trang giấy chữ nhật trắng, như là tàu bay đảo nhiều vòng chờ lệnh hạ cánh xuống. Buồng bên có người bị ong đốt. Bởi vì người đó hoảng hốt vừa giết ong một cách không cần thiết, và người thấy mùi máu, bọn ong cùng tổ liền xông tới đốt. Rồi ong cũng lặn ra chết, linh hồn xuất theo luôn với nọc đốt. Con ong bé cũng như con voi to, vốn tính lành nhưng khiêu khích chúng thì chúng đánh lại ngay, dẫu rằng có phải lấy bốn mạng¹ ra mà trả lời. Anh cán bộ địa chất liền cho tôi mượn một số tạp chí khoa học có mấy trang về nuôi ong. Giờ tôi mới biết rằng đó là một thế giới đầy sinh thú². Đời sống con ong để lại cho người đọc nó một bài học về kiên nhẫn, về cần lao, về tích lũy, chế tạo và sáng tạo. Người ta đã đánh dấu con ong, theo dõi nó, và thấy rằng cái giọt mật làm ra đó, là kết quả của 2.700.000 chuyến (bay) đi, đi từ tổ nó đến khắp các nơi có hoa quanh vùng. Và trong một nửa lít mật ong đóng chai, phân chất ra được 5 vạn thứ hoa. Tính ra thành bước chân người thì tổng cộng đường bay của con ong đó là 8.000.000 cây số.

Giữa rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong, cái tôi thấy say say trong chính mình là dẫu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì. Sự tích lũy ở mình cũng ngày ngày có giọt ra mà phần nào đem thơm thảo vào sự sống. Đối hoa xuân lắng ong mật mà thêm ngấm tới đàn bướm tốt mã chấp chới bay, lộng lẫy những sắc phấn của sáo ngữ ồn ào. Bướm phù phiếm cũng bay vào hoa, nhưng cặp cánh hào nhoáng cũng chẳng để lại gì. Từ ngày có lịch sử tiến hóa của loài người, chưa ai dám nói đến mật bướm.”

(Trích *Tờ hoa*³, Tuyển tập Nguyễn Tuân⁴(tập 2) Nxb Văn học, 1998, trang 5,6)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đối tượng chủ yếu nhân vật “tôi” đề cập đến đoạn trích trên là gì?

Câu 2. Xác định ngôi kể trong đoạn trích trên?

Câu 3. Theo tác giả, đời sống con ong để lại cho người đọc nó một bài học về điều gì?

Câu 4. Tác dụng của sự kết hợp các yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn trích trên?

Câu 5. Qua bài kí, anh/chị thấy tác giả là người thế nào?

¹ Bốn mạng: tính mạng của bản thân.

² Sinh thú: thú vui trong cuộc sống.

³ *Tờ hoa*: Tùy bút “*Tờ hoa*” được sáng tác trong những năm cả nước có chiến tranh đang trên báo Văn nghệ, số 143, Tết Bính Ngọ 1966.

⁴ *Nguyễn Tuân*: Nguyễn Tuân là một nhà nghệ sĩ lớn của dân tộc Việt Nam. Ông được biết đến là một cây bút tài hoa, uyên bác, suốt đời say mê tìm kiếm vẻ đẹp của cuộc sống. Nguyễn Tuân có sở trường về thể loại tùy bút.

Câu 6. Qua mạch liên tưởng về loài ong, theo anh/chị, tác giả đã phát hiện những vẻ đẹp nào của cuộc sống?

Câu 7. Anh/Chị có đồng tình với quan niệm: “*Sự tích lũy ở mình cũng ngày ngày có giọt ra mà phần nào đem thơm thảo vào sự sống*” trong đoạn trích hay không? Vì sao?

Câu 8. Từ nội dung đoạn trích, hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 6 đến 8 dòng) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của lòng kiên nhẫn?

GỢI Ý

Câu 1: Đối tượng chủ yếu nhân vật “tôi” đề cập đến đoạn trích trên là: Loài ong và đời sống của chúng.

Câu 2. Ngôi kể của đoạn trích: Ngôi thứ nhất.

Câu 3. Theo tác giả, *đời sống con ong để lại cho người đọc nó một bài học về*: Tính kiên nhẫn, về cần lao, về tích lũy, chế tạo và sáng tạo.

Câu 4. Tác dụng của sự kết hợp các yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn trích trên:

*** Chỉ ra được ít nhất 01 yếu tố tự sự và 01 yếu tố trữ tình trong các ý sau:**

- Yếu tố tự sự là các sự kiện được nói đến trong đoạn trích:

+ Tại một công trường làm đường Tây Bắc, 1966.

+ Buồng bên có người bị ong đốt. Bởi vì người đó hoảng hốt vừa giết ong một cách không cần thiết, và người thấy mùi máu, bọn ong cùng tổ liền xông tới đốt. Rồi ong cũng lẫn ra chết, linh hồn xuất theo luôn với nọc đốt.

+ Người ta đã đánh dấu con ong, theo dõi nó, và thấy rằng cái giọt mật làm ra đó, là kết quả của 2.700.000 chuyến (bay) đi, đi từ tổ nó đến khắp các nơi có hoa quanh vùng; và trong một nửa lít mật ong đóng chai, phân chất ra được 5 vạn thứ hoa.

*** Yếu tố trữ tình là khung cảnh thiên nhiên đẹp và cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật “tôi”:**

- Giữa rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong

- Con ong bé cũng như con voi to, vốn tính lành nhưng khiêu khích chúng thì chúng đánh lại ngay, dẫu rằng có phải lấy bản mạng ra mà trả lời.

- Cái tôi thấy say say trong chính mình là dẫu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì.

- Sự tích lũy ở mình cũng ngày ngày có giọt ra mà phần nào đem thơm thảo vào sự sống. Đối hoa xuân lảng ong mật mà thêm ngấm tới đàn bướm tốt mã chấp chới bay, lộng lẫy những sắc phấn của sáo ngũ ồn ào.

*** Tác dụng của việc kết hợp hai yếu tố đó:**

- Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho diễn đạt. Đoạn văn sinh động, hấp dẫn và thuyết phục người đọc.

- Thể hiện rõ nét đặc trưng của thể loại kí: sự kết hợp linh hoạt giữa yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình. Từ đó thể hiện phong cách nghệ thuật của người viết.

- Khắc họa chân thực, khách quan về loài ong và đời sống của nó. Từ đó, để nhà văn thể hiện cảm xúc, cùng những suy tư trữ tình về loài ong, về người nghệ sĩ và nghề viết văn.

Câu 5. Qua bài kí, em thấy tác giả là người:

- Có tâm hồn tinh tế, nhạy cảm. Có tài quan sát tỉ mỉ, miêu tả sinh động hấp dẫn.

- Có sự am hiểu sâu rộng, nhiều trải nghiệm về loài ong và cuộc sống.

- Có khả năng liên tưởng, tưởng tượng phong phú, đa dạng.

- Có những chiêm nghiệm, suy tư sâu sắc về thiên nhiên, cuộc sống và văn chương.

Câu 6. Qua mạch liên tưởng về loài ong, tác giả đã phát hiện những vẻ đẹp của cuộc sống:

- Vẻ đẹp của thế giới tự nhiên muôn màu: vẻ đẹp của những vùng đất trong bán kính 8.000.000 cây số; vẻ đẹp và hương thơm của 5 vạn thứ hoa; vẻ đẹp của rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong.

- Vẻ đẹp của sự kiên nhẫn, sáng tạo, khổ đau âm thầm: vẻ đẹp của quá trình lao động cần mẫn, chăm chỉ của những nhà khoa học nghiên cứu về đời sống của loài ong; vẻ đẹp của quá trình sáng tạo nghệ thuật lặng thầm của người nghệ sĩ đang nung nấu trong tâm hồn.

Câu 7. HS nêu quan điểm: đồng tình hoặc không đồng tình.

** Lí giải:*

- *Nếu đồng tình, lí giải theo hướng:*

+ Kết quả của quá trình chăm chỉ, nỗ lực, cố gắng từng ngày, từng giờ của mỗi con người đều sẽ tạo ra những giá trị nhất định.

+ Những giá trị đó dù nhỏ bé hay lớn lao cũng đều đóng góp cho cuộc đời, cho con người, cho nghệ thuật.

- *Nếu không đồng tình, lí giải theo hướng:*

+ Sự cố gắng, nỗ lực của con người không phải lúc nào cũng đem lại hiệu quả và tạo ra những giá trị nhất định. Sự cố gắng, nỗ lực không hướng đến mục tiêu chính, không phù hợp với năng lực, sở trường của bản thân thì sẽ không đem lại hiệu quả cao.

+ Những giá trị được tạo ra không phải giá trị nào cũng đóng góp cho cộng đồng, xã hội nếu nó không được xuất phát từ một cái tâm trong sáng.

Câu 8. HS cần viết đúng hình thức đoạn văn, diễn đạt rõ ràng, trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả.

- Về nội dung cần đảm bảo những ý sau:

+ Giải thích: kiên nhẫn là sự kiên trì, nhẫn nại, bình tĩnh trước mọi vấn đề, mọi khó khăn để tìm ra cách giải quyết tốt nhất cho bản thân.

+ Vai trò của lòng kiên nhẫn: Kiên nhẫn giúp con người có ý chí bền bỉ hơn để theo đuổi mục tiêu, ước mơ; giúp con người xử lí những vấn đề bất ngờ một cách tốt hơn; giúp con người điềm tĩnh hơn, sáng suốt hơn.....

ĐỀ LUYỆN 02

Đọc đoạn trích sau:

Cho đến nay, dải đất ven sông Hương từ cầu Bạch Hổ lên chùa Thiên Mụ vẫn áp ủ trong những vườn tược của nó, dáng dấp văn hoá của một trung tâm đô thị Việt Nam cổ. Chính trên mảnh đất này, thành phố Huế đã ra đời từ năm đó – năm 1636 – và Kim Long trở thành thủ phủ nổi tiếng của Đàng Trong trong suốt năm mươi năm tiếp theo. Cuộc sống phồn vinh, văn vẻ của mảnh đất Thuận Hóa trong thời kỳ này đã được phản ánh một cách khá đầy đủ trong nhiều sách vở để làm, tưởng không không cần nhắc lại làm gì. Điều thú vị đối với tôi khi đọc lại, ấy là khi họ đến đây, nhiều người nước ngoài đều ngạc nhiên nhận xét rằng phụ nữ Kim Long ăn mặc rất đẹp; lý do là nghề dệt gấm thêu hoa đang thịnh hành khắp các phường thợ ven sông Hương. Có lẽ phụ nữ Huế giỏi thêu thùa, biết mặc đẹp, bắt đầu từ cái thời xa xôi ấy. Nên không lạ gì, một người khách

du đã đi nhiều nơi trên thế giới hồi ấy là cô đạo A-lec-xăng đơ Rốt, khi viết về “Kehue” (Kẻ Huế) đã nhắc lại nhiều lần rằng đây là một “thành phố lớn”

Trước thời các chúa Nguyễn đến cắm đô ở đây, vùng Trung du ven sông Hương này đã xuất hiện những thôn hoa xanh biếc rậm rạp, dân cư sống bằng nghề vườn đã lâu đời. Sau này, như đã nhấn mạnh trong các hồi ký về thành phố Kim Long thời ấy, thì các công thự cũng như nhà riêng, đều được xây cất giữa những khu vườn xanh tươi, đầy các thứ cây quý hoa lạ sưa tằm từ khắp xứ mang về. Đến lượt Phú Xuân, khi đã trở thành kinh đô của cả một đất nước sôi động những chiến công, dưới thời Quang Trung, Phú Xuân vẫn giữ riêng một phong thái yên tĩnh đầy chất thơ điền dã. Tôi rất cảm mến bà Lê Ngọc Hân, nàng công chúa đất Thăng Long vào đây làm Hoàng hậu, để trở nên một nhà thơ Huế. Vâng, phải là Huế biết mấy mới nhìn thấy được điều này: “Sương mù sắc tím nồng đượm mà hương thơm nức phòng the” (*). Ôi, tình yêu của bà, cuộc đời của bà, bão táp mà thanh tịnh biết bao nhiêu! Nhà thơ⁵ và người anh hùng đã xa khuất, không để lại mộ chí, riêng còn trong câu thơ một nét mặt thành phố trong sáng muôn đời.

[...]

Bến đò Trường Thi ngày xưa nay là bãi khoai ngô Hợp tác xã, khu quán chợ nơi Lục Vân Tiên và Cao Bá Quát từng ngồi, bây giờ tĩnh mịch một ngôi chùa cổ, còn Quốc Tử Giám và cả khu hoa viên của Lê Văn Duyệt đã ngủ sâu dưới cây trái trong vườn dân. Nhưng mà nếp nhà cũ vẫn còn; cái liêu ở chái trên có vách gỗ, chắn song nhìn ra vườn, nơi mỗi nhà là chốn đèn sách bao đời. An Hiên... Dưới những mái hiên yên tĩnh kia, đã nẩy mầm kết trái bao nhiêu điều không ai biết, trong lý tưởng nhân đạo của Nguyễn Du, trong cái chính khí nổi giận của Cao Bá Quát, trong mộng kinh bang của Nguyễn Công Trứ và lòng Đạo của Nguyễn Đình Chiểu. Còn những nhân vật trường ốc cũ, qua cuộc đời đã trở thành những người dân làng, biết trồng cây, biết đọc sách và biết sống giữ lẽ...

Suốt ba trăm năm mươi năm xây dựng, Huế đã dôi chỗ theo một vết dài chừng năm cây số dọc sông Hương, để lại đằng sau nó bản phác thảo đầu tiên của cái mô hình thành phố vườn bây giờ. Lịch sử đổi thay, con người đi qua, nhưng những thành phố còn lại. Để trả lời cho các thế hệ tương lai về những kinh nghiệm sống làm giàu có thêm nhân loại...

(Hoa trái quanh tôi – Hoàng Phủ Ngọc Tường - NXB Trẻ 1995, trang 26, 27, 28)

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra 01 câu văn chứa yếu tố trữ tình.

Câu 2. Nhân vật “nhà thơ” và “người anh hùng” được nhắc tới trong đoạn trích là những ai?

Câu 3. Theo đoạn trích, thành phố Huế còn có những tên gọi khác nào?

Câu 4. Cách nhà văn gợi nhắc đến những văn nhân trong câu văn: “Dưới những mái hiên yên tĩnh kia, đã nẩy mầm kết trái bao nhiêu điều không ai biết, trong lý tưởng nhân đạo của Nguyễn Du, trong cái chính khí nổi giận của Cao Bá Quát, trong mộng kinh bang của Nguyễn Công Trứ và lòng Đạo của Nguyễn Đình Chiểu” có tác dụng gì?

⁵(*) Lê Ngọc Hân – “Biểu mừng thọ vua Quang Trung 40 tuổi”

Câu 5. Theo anh/chị, tác giả đã khẳng định điều gì qua câu văn: “*Lịch sử đổi thay, con người đi qua, nhưng những thành phố còn lại*”?

Câu 6. Con số “*ba trăm năm mươi năm xây dựng*” xuất hiện trong đoạn trích có ý nghĩa diễn tả điều gì về xứ Huế?

Câu 7. Nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho quê hương đất nước được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 8. “*Nhưng mà nếp nhà cũ vẫn còn; cái liêu ở chái trên có vách gỗ, chắn song nhìn ra vườn, nơi mỗi nhà là chốn đèn sách bao đời*”. Theo em, xứ Huế ngày nay có cần lưu giữ “*nếp nhà cũ*” không? Vì sao?

GỢI Ý

Câu 1. Chỉ ra 01 câu văn chứa yếu tố trữ tình .

Ví dụ:

- *Ôi, tình yêu của bà, cuộc đời của bà, bão táp mà thanh tịnh biết bao nhiêu!*
- *Vâng, phải là Huế biết mấy mới nhìn thấy được điều này: “Sương mù sắc tím nồng đượm mà hương thơm nức phòng the”*

Câu 2. Nhân vật “*nhà thơ*” và “*người anh hùng*” được nhắc tới trong đoạn trích là: Lê Ngọc Hân và Quang Trung

Câu 3. Thành phố Huế còn có những tên gọi khác như:

- Thành phố Kim Long.
- Kinh đô Phú Xuân.

Câu 4.

- Tác giả đã nhắc đến các danh nhân: Nguyễn Du, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Đình Chiểu.

- *Việc nhắc đến các danh nhân đó có tác dụng:*

+ Nhấn mạnh vai trò, sự gắn kết của xứ Huế với những giá trị văn hóa, văn học của dân tộc.

+ Thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca của tác giả dành cho các danh nhân dân tộc; dành cho mảnh đất xứ Huế nghìn năm văn hóa.

+ Góp phần làm cho đoạn văn sinh động, hấp dẫn, thấm đượm giá trị lịch sử, văn hóa; thể hiện được nét đặc trưng của thể loại kí văn học

Câu 5. Qua câu văn: “*Lịch sử đổi thay, con người đi qua, nhưng những thành phố còn lại*”, tác giả đã khẳng định:

- “*Đổi thay*”, “*đi qua*”, “*còn lại*” không chỉ là những động từ thể hiện sự biến đổi, dịch chuyển hay sự tiếp tục mà còn ẩn chứa sự đối lập giữa sự trôi chảy, biến đổi với sự bất biến, trường tồn.

- Qua đó, tác giả muốn khẳng định với chúng ta về sự trường tồn, bất biến của những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của thành phố Huế nói riêng và các thành phố khác nói chung.

Câu 6. Con số “*ba trăm năm mươi năm xây dựng*” xuất hiện trong đoạn trích có ý nghĩa:

- “*Ba trăm năm*” là cụm từ chỉ thời gian, gợi về một khoảng thời gian dài. Đó là khoảng thời gian gắn liền với quá trình ra đời và phát triển của xứ Huế.

- Cụm từ thời gian đó có ý nghĩa nhấn mạnh quá trình hình thành và phát triển đến ngày hôm nay của xứ Huế không hề dễ dàng mà phải vượt qua bao thăng trầm, thử thách của lịch sử của thời gian.
- Đồng thời, khẳng định sự trường tồn bất biến của vẻ đẹp và giá trị văn hóa của xứ Huế, một vẻ đẹp cổ kính lâu đời mà vẫn hiện đại. Vẻ đẹp và giá trị đó đã vượt lên trên sự thử thách của thời gian, sự biến thiên của lịch sử.
- Qua đó, tác giả thể hiện niềm tự hào, sự hiểu biết sâu sắc về lịch sử phát triển của xứ Huế.

Câu 7.

- Đoạn trích đã thể hiện tình cảm của tác giả dành cho xứ Huế nói riêng và quê hương, đất nước nói chung.
- + Đó là niềm tự hào về một vùng đất cố Đô đã trải qua hơn ba trăm năm, là niềm tự hào về một đất nước nghìn năm văn hiến với biết bao những danh nhân văn hóa, lịch sử lỗi lạc của dân tộc.
- + Đó là tình yêu tha thiết về vẻ đẹp của thiên nhiên, con người nơi xứ Huế và cũng là vẻ đẹp của quê hương đất nước và con người Việt Nam.
- + Đó còn là niềm tin yêu, mãnh liệt về sự trường tồn bất biến của vẻ đẹp, của những giá trị văn hóa mà xứ Huế nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung đã khắc tạc lên trong suốt hành trình dài của lịch sử.
- Đó là những tình cảm thiêng liêng, cao quý xuất phát từ một trí tuệ siêu việt, một trái tim nồng nàn, say đắm. Từ đó, góp phần bồi đắp tình yêu quê hương đất nước vốn có trong mỗi con người.

Câu 8.

- * Học sinh bày tỏ quan điểm của mình, lí giải hợp lí, thuyết phục
- * *Có thể theo hướng sau:*
- Em đồng tình với quan điểm của tác giả: “*nếp nhà cũ vẫn còn và mỗi nhà là chốn đèn sách bao đời*”.. Vì thế em cho rằng: xứ Huế ngày nay cần phải lưu giữ “*nếp nhà cũ*”
- Bởi vì:
- + Nếp nhà cũ là những chuẩn mực, là những giá trị tinh hoa văn hóa, những điều tốt đẹp được chưng cất qua lịch sử ngàn đời tạo nên vẻ đẹp truyền thống, cổ kính của xứ Huế, một vẻ đẹp riêng đậm chất Huế.
- + Lưu giữ nếp nhà giúp cho con người xứ Huế sống có văn hóa, đạo đức, biết coi trọng giá trị tinh thần cao quý.
- + Lưu giữ nếp nhà cũng là giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam trong thời kì hội nhập và phát triển hiện nay.

ĐỀ LUYỆN 03

Đọc văn bản sau:

MÙI RƠM RẠ QUÊ MÌNH...

Ngọc Bích

(1) Tôi sinh ra từ một vùng sâu vùng xa ở bưng biển Đồng Tháp, lớn lên giữa hương đồng cỏ nội. Nơi tôi sống ruộng lúa không hẳn là thẳng cánh cò bay mà đủ ngan ngát mùi rơm rạ sau mỗi mùa gặt.

(2) Đối với những người sinh ra và lớn lên ở thôn quê thì dường như cánh đồng đã trở thành một phần kỷ ức chẳng thể nào quên, bởi nó gắn liền với tuổi thơ – phần thời gian trong trẻo nhất của một đời người.

(3) Trong ký ức của tôi, bức tranh đồng quê sống động một cách kỳ lạ. Đó là những sân phơi trải đầy lúa vàng, bụi con nít vẫn hay đi tới đi lui trên những thảm lúa ngoài sân để lúa mau khô, những bước chân nhỏ xinh in ngang dọc trên đệm lúa vàng. Chúng bước nhanh thật nhanh để tránh cái nắng trên đầu và cái nóng hừng hực dưới chân. Ngày mùa trong tôi còn là những ụ rơm, nhánh rạ trơ ra sau vụ gặt. Đâu đâu cũng thấy rơm rạ ngút ngàn, vàng những lối đi.

(4) Tôi thương cái mùi rơm rạ quê mình. Nó cứ thoang thoảng rồi loang dần, quán chặt vào sống mũi. Mùi rơm rạ là mùi của đồng ruộng, mùi của mồ hôi ba ngày vác cuốc ra đồng, mùi của niềm vui mùa lúa trổ, mùi nỗi buồn nơi khoé mắt mẹ sau mỗi vụ thất thu.

(5) Nồi cơm mới thơm lừng, không những thơm bởi hạt gạo mà còn vì được đun bằng bếp rơm, lửa cháy bùng, cơm sôi ừng ực. Đó là cái mùi cứ phảng phất theo tôi, để rồi những tháng năm sau đó tôi đi khắp mọi miền, đi qua những đồng lúa xanh tít mắt bất chợt nhớ đến mùi thơm ấy, mùi hương của rơm rạ và mùi của chén gạo thơm hương lúa mới. Cái mùi ấy ngan ngát⁶ trong lòng ngực không dễ quên của biết bao con người lớn lên từ ruộng đồng như tôi.

(6) [...] Tôi lớn lên giữa mùi rơm rạ quê hương, mấy đứa bạn tôi giờ mỗi đứa một nơi. Có đứa qua xứ Tây Đô lập nghiệp, có đứa đi làm dâu tận vùng miệt thứ Cà Mau. Còn tôi... sống và làm việc ở phố thị xa hoa, đêm đêm nhớ nhà, nhớ mùi rơm rạ mà bật khóc. Chao ôi, cái mùi rạ nồng nồng khó tả.

(7) Mỗi lần về nhà đúng mùa gặt lúa, tôi hít lấy một hơi thật sâu như muốn nuốt hết cái không khí ấy, nhớ về mình còn là đứa trẻ của những tháng năm xưa. Những tháng năm đầu trần ngồi máy kéo ra đồng nghịch rơm, những tháng năm còn được nằm trọn trong vòng tay của ba mẹ.

(8) Có sợi rơm nào bay theo gió vương qua cành lá non, phảng phất hương vị của mùa mới, mùa của yêu thương, ước vọng và hy vọng. Tôi mang theo những khát khao, những ước mơ của mình gửi vào hương vị đó để thấy ấm áp, góp nhặt yêu thương cho riêng mình.

(9) Những ký ức tuổi thơ gắn liền với mùi rơm rạ quê hương bỗng chốc ứa về làm cho con đường đến sân bay trở nên ngắn ngủi. Tôi và anh tài xế công nghệ kia tạm gác lại những ký ức miền Tây thân thương của mình để hoà vào nhịp sống hối hả. Tôi tin là nó chỉ tạm lắng lại trong tâm thức mỗi người rồi đến khi gặp người “rà đúng tần số” hoặc đôi khi chỉ cần nhắc về hai tiếng miền Tây thì những ký ức thân thương ấy lại ào ạt ứa về. Đã là tuổi thơ, là quê hương thì làm sao mà quên cho được.

(Nhiều tác giả, *Nghĩa tình miền Tây*, NXB Hồng Đức, 2022, tr. 41-44)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Trong văn bản sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt nào?

⁶ Ngan ngát: (mùi thơm) dễ chịu và lan toả ra xa.

Câu 2. Theo tác giả, tại sao với những người sinh ra và lớn lên ở thôn quê, *cánh đồng lại trở thành một phần kí ức không thể nào quên?*

Câu 3. Chỉ ra 01 câu văn có yếu tố tự sự và 01 câu văn có yếu tố trữ tình trong văn bản.

Câu 4. Phân tích tác dụng của việc kết hợp hai yếu tố tự sự và trữ tình trong các đoạn (3), (4), (5) của văn bản.

Câu 5. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được dùng trong đoạn (4).

Câu 6. Em nhận xét như thế nào về tình cảm của tác giả trong đoạn trích?

Câu 7. Em có đồng ý với quan điểm của tác giả rằng: những ký ức “chỉ tạm lắng lại trong tâm thức mỗi người” không? Vì sao?

Câu 8. Theo em, kí ức tuổi thơ có ý nghĩa gì trong cuộc sống con người? Hãy trả lời từ 8 – 10 dòng.

GỢI Ý

Câu 1. Trong văn bản sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu 2. Theo tác giả, những người sinh ra và lớn lên ở thôn quê, *cánh đồng lại trở thành một phần kí ức không thể nào quên* vì nó gắn liền với tuổi thơ – phần thời gian trong trẻo nhất của một đời người.

Câu 3. Chỉ ra được 01 câu văn có yếu tố tự sự và 01 câu văn có yếu tố trữ tình. Chẳng hạn:

- *Yếu tố tự sự:* “*Đó là những sân phơi trải đầy lúa vàng, tụi con nít vẫn hay đi tới đi lui trên những thảm lúa ngoài sân để lúa mau khô, những bước chân nhỏ xinh in ngang dọc trên đệm lúa vàng. Chúng bước nhanh thật nhanh để tránh cái nắng trên đầu và cái nóng hừng hực dưới chân.*”

- *Yếu tố trữ tình:* “*Tôi thương cái mùi thơm rạ quê mình. Nó cứ thoang thoảng rồi loang dần, quán chặt vào sống mũi.*”

Câu 4. Tác dụng của việc kết hợp hai yếu tố tự sự và trữ tình:

- Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho diễn đạt. Đoạn văn sinh động, hấp dẫn và thuyết phục người đọc.

- Thể hiện rõ nét đặc trưng của thể loại kí: sự kết hợp linh hoạt giữa yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình. Từ đó thể hiện phong cách nghệ thuật của người viết.

+ Tái hiện chân thực, khách quan những kí ức tuổi thơ tươi đẹp gắn với cánh đồng quê hương. Từ đó, nhà văn thể hiện tâm tư cảm xúc của chính mình về cánh đồng, về quê hương.

Câu 5. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được dùng trong đoạn (4).

- Đoạn (4) đã sử dụng biện pháp tu từ: biện pháp liệt kê: *đồng ruộng, mồ hôi ba, niềm vui mùa lúa trổ, nỗi buồn nơi khoé mắt mẹ.*

- *Tác dụng:*

+ Giúp tăng sức gợi hình, gợi cảm cho văn bản; tạo nên giọng điệu tha thiết, nhớ thương.

+ Nhân mạnh ý mà tác giả muốn biểu đạt: những kỉ niệm thân thương gắn với mùi thơm rạ, mùi hương thơm rạ bao hàm tất cả những mùi hương khác của quê hương, gia đình; nhấn mạnh sự khắc sâu, không phai mờ của mùi thơm rạ trong tâm trí tác giả.

Câu 6.

- Tình cảm của tác giả: Là nỗi nhớ tha thiết, cháy bỏng về gia đình, về quê hương, về cái mùi thơm của quê nhà. Là tình yêu, gắn bó, trân trọng quê hương từ những điều bình dị nhất.

- Nhận xét: Đó là tình cảm chân thành xuất phát từ sâu thẳm tâm hồn của tác giả. Là tình cảm thiêng liêng cao đẹp, thấm đậm giá trị nhân văn, cần được trân trọng, ngợi ca.

Câu 7. Học sinh bày tỏ quan điểm: đồng ý hay không đồng ý và lí giải

- *Nếu đồng tình, lí giải theo hướng:* Cuộc sống hiện đại cuốn con người vào vòng xoáy hối hả, khiến con người đôi lúc lãng quên đi những ký ức tươi đẹp. Thế nhưng đó chỉ là sự tạm lắng trong tâm thức. Bởi con người và quê hương cùng những ký ức tuổi thơ luôn được gắn kết bền chặt với nhau. Tình yêu quê hương là cội nguồn sâu thẳm mà không bao giờ mất đi.

- *Nếu không đồng tình, lí giải theo hướng:* Cuộc sống hiện đại nhộn nhịp, hào nhoáng dễ khiến con người quên đi những ký ức về quê hương nhỏ bé, bình dị. Đó không phải là sự tạm lắng mà là sự lãng quên, chối bỏ quê hương.

Câu 8. Học sinh khẳng định ký ức tuổi thơ có ý nghĩa sâu sắc với cuộc sống con người.

- Ký ức tuổi thơ đem tới cho cuộc sống con người sự bình yên, thư thái. Bởi ký ức tuổi thơ thường là những ký ức hồn nhiên, vô tư, trong sáng. Ký ức ấy sẽ giúp tâm hồn con người trở nên bình yên sau vòng xoáy hối hả của cuộc sống.

- Ký ức tuổi thơ là cầu nối đưa ta trở về nguồn cội về quê hương, về gia đình. Bởi ký ức tuổi thơ thường gắn liền với nơi “chôn rau cắt rốn”, gắn liền với gia đình. Vì thế khi chúng ta nhớ về ký ức tuổi thơ nghĩa là ta đang trở về với quê hương, gia đình trở về với nguồn cội.

ĐỀ LUYỆN 04

Đọc đoạn trích sau :

Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng Giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trù mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyện mùa xuân.

Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mây ai như trắng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.

Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...

Người yêu cảnh, vào những lúc trời đất mang mang như vậy, khoác một cái áo lông, ngậm một ống điếu mở cửa đi ra ngoài tự nhiên thấy một cái thú giang hồ êm ái như nhung và không cần uống rượu mạnh cũng như lòng mình say sưa một cái gì đó – có lẽ là sự sống!

Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi làm cho người ta muốn phát điên lên như thế ấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trỗi ra thành những cái lá nhỏ li ti giờ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.

Cùng với mùa xuân trở lại, tim người ta dường như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn trong những ngày đông tháng giá. Lúc ấy, đường sá không còn lầy lội nữa mà là cái rét ngọt ngào, chớ không còn tê buốt căm căm nữa.

Y như những con vật nằm thu hình một nơi trốn rét thấy nắng ấm trở về thì lại bò ra để nhảy nhót kiếm ăn, anh cũng “sống” lại và thêm khát yêu thương thực sự. Ra ngoài trời, thấy ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà lại cũng thấy yêu thương nữa.

Nhang trầm, đèn nến, và nhất là bầu không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường, trước những bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ tổ tiên làm cho lòng anh ấm lạ ấm lùng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là hoa mới nở, bướm ra ràng mở hội liên hoan.

Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hân, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác.

Thường thường, vào khoảng đó trời đã hết nồm, mưa xuân bắt đầu thay thế cho mưa phùn, không còn làm cho nền trời ùng đục như màu pha lê mờ. Sáng dậy, nằm dài nhìn ra cửa sổ thấy những vệt xanh tươi hiện ra ở trên trời, mình cảm thấy rạo rực một niềm vui sáng sủa. Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa. Chỉ độ tám chín giờ sáng, trên nền trời trong trong có những làn sáng hồng hồng rung động như cánh con ve mới lột.

Ấy là lúc thịt mỡ dưa hành đã hết, người ta bắt đầu trở về bữa cơm giản dị có cà om với thịt thăn điểm những lá tía tô thái nhỏ hay bát canh trứng cua vắt chanh ăn mát như quạt vào lòng. Cánh màn điều treo ở đầu bàn thờ ông vải đã hạ xuống từ hôm “hoá vàng” và các trò vui ngày Tết cũng tạm thời kết thúc để nhường chỗ cho cuộc sống êm đềm thường nhật.

(Trích *Thương nhớ mười hai*, Vũ Bằng, NXB Văn học, Hà Nội, 1993)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích trên.

Câu 2. Đoạn trích trên sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt nào?

Câu 3. Chỉ ra khoảng thời gian mà tác giả cảm thấy “yêu mùa xuân nhất”.

Câu 4. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 5. Tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc được sử dụng trong đoạn văn sau:

Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng Giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng triu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.

Câu 6. Chỉ ra những đặc điểm của tản văn xuất hiện trong văn bản.

Câu 7. Đoạn trích gợi cho anh/chị cảm xúc gì mỗi khi Tết đến, xuân về?

Câu 8. Từ nội dung đoạn trích, theo anh/chị những phong tục của ngày Tết cổ truyền có ý nghĩa như thế nào với con người hiện đại?

GỢI Ý

Câu 1. Thể loại của đoạn trích trên là: Tản văn

Câu 2. Đoạn trích trên sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt: Biểu cảm, tự sự, miêu tả

Câu 3. Khoảng thời gian mà tác giả cảm thấy “*yêu mùa xuân nhất*” là: Sau rằm tháng giêng

Câu 4. Nội dung chính của đoạn trích trên là: Bày tỏ cảm xúc yêu mến với mùa xuân của Hà Nội, mùa xuân của Bắc Việt

Câu 5.

- Đoạn văn sử dụng biện pháp tu từ lặp cấu trúc: “ai cảm...”

- Tác dụng:

+ Khẳng định ai cũng chuộng mùa xuân, những sự việc hiển nhiên không bao giờ dừng lại cũng như việc không bao giờ có người hết yêu mùa xuân;

+ Làm cho đoạn văn giàu nhạc điệu, được liên kết chặt chẽ;

+ Thể hiện niềm yêu thích của tác giả đối với mùa xuân.

Câu 6. Chỉ ra những đặc điểm của văn xuất hiện trong văn bản.

- *Về yếu tố trữ tình:* Cảm xúc của nhà văn về mùa xuân Hà Nội và Bắc Việt, bày tỏ niềm yêu thương, nhớ nhung về những điều bình dị nhất. (Cảm xúc yêu, mến được nhắc lại nhiều lần trong văn bản)

- *Đan xen yếu tố miêu tả và thuyết minh:* Miêu tả những đặc điểm của mùa xuân, thuyết minh thêm về những món ăn, những nét văn hóa đẹp của mùa xuân Bắc Việt (Các đoạn văn miêu tả về không khí, về các món ăn ngon sau rằm tháng giêng, các nghi lễ khác của mùa xuân Bắc Việt)

Câu 7. Đoạn trích gợi những cảm xúc mỗi khi tết đến, xuân về:

- Cảm xúc vui tươi, náo nức trước không khí căng tràn sức sống của mùa xuân.

- Niềm tin và hi vọng vào tương lai khi đón chào năm mới

- Niềm hạnh phúc khi sống trong sự ấm áp, sum vầy... của gia đình trong cái tết đoàn viên...

Câu 8. Những phong tục của ngày Tết cổ truyền có ý nghĩa sâu sắc với con người hiện đại:

- Những phong tục ngày Tết cổ truyền: Gói bánh chưng; chúc tết ông bà, cha mẹ, cúng tất niên...

- Ý nghĩa với con người hiện đại:

+ Là dịp đoàn viên, sum họp gắn kết các thế hệ trong gia đình.

+ Là dịp mỗi người hướng về tổ tiên, nguồn cội.

+ Giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc...

ĐỀ LUYỆN 05

Đọc đoạn trích sau:

Con gió mùa hạ lướt qua vừng sen trên hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá, như báo trước mùa về của một thức quà thanh nhả và tinh khiết. Các bạn có ngửi thấy, khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên làm trĩu thân lúa còn tươi, ngửi thấy cái mùi thơm mát của bông lúa non không? Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúa ngày càng cong xuống, nặng vì cái chất quý trong sạch của Trời.

Đợi đến lúc vừa nhất, mà chỉ riêng những người chuyên môn mới xác định được, người ta gặt mang về. Rồi đến một loạt cách chế biến, những cách thức làm truyền từ đời này sang đời khác, một sự bí mật trân trọng và khe khắt giữ gìn, cái cô gái Vòng làm ra thứ cốm dẻo và thơm ấy. Tất nhiên là nhiều nơi cũng biết cách thức làm cốm, nhưng không có đâu làm được hạt cốm dẻo, thơm và ngon được bằng ở làng Vòng, gần Hà Nội.

Tiếng cốm Vòng đã lan khắp tất cả ba kì, và đến mùa cốm, các người của Hà Nội 36 phố phường vẫn thường ngóng trông cô hàng cốm xinh xinh, áo quần gọn ghẽ, với cái dấu hiệu đặc biệt là cái đòn gánh hai đầu cong vút lên như chiếc thuyền rồng...

Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam. Ai đã nghĩ đầu tiên dùng cốm để làm quà sêu tết. Không gì còn hợp hơn với sự vương vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi. Hồng cốm tốt đôi... Và không bao giờ có hai màu lại hoà hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để hạnh phúc được lâu bền. (...)

Cốm không phải thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ ta mới thấy thu lại cả trong hương vị ấy, cái mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ: trong màu xanh của cốm, cái tươi mát của lá non, và trong chất ngọt của cốm, cái dịu dàng thanh đạm của loài thảo mộc. Thêm vào cái mùi hơi ngát của lá sen già, ướp lấy từng hạt cốm một còn giữ lại cái ảm áp của những ngày mùa hạ trên hồ. Chúng ta có thể nói rằng trời sinh lá sen để bao bọc cốm, cũng như trời sinh cốm nằm ủ trong lá sen. Khi các cô gái làng Vòng đỡ gánh, giỏ từng lớp lá sen, chúng ta thấy hiện ra từng lá cốm, sạch sẽ, và tinh khiết, không có mảy may một chút bụi nào. Hỡi các bà mua hàng! Chớ có thọc tay mân mê thức quà thần tiên ấy, hãy nhẹ nhàng mà nâng đỡ, chút chiu mà vuốt ve. Phải nên kính trọng cái lộc của Trời, cái khéo léo của người, và sự cố sức tiềm tàng và nhẫn nại của thần Lúa. Sự thưởng thức của các bà sẽ được trang nhã và đẹp dễ hơn, và cái vui cũng sẽ tươi sáng hơn nhiều lắm.

(Một thứ quà của lúa non: cốm, Thạch Lam, Hà Nội băm sáu phố phường, Nxb Đời Nay, Hà Nội, 1943)

Thực hiện các yêu cầu sau:

- Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?
- Câu 2.** Đối tượng chính được nói tới trong văn bản là gì?
- Câu 3.** Trong văn bản, tác giả gọi cốm là thức quà thế nào?
- Câu 4.** Nêu các ý chính trong văn bản.
- Câu 5.** Nêu chủ đề của văn bản .
- Câu 6.** Cái tôi của tác giả được thể hiện như thế nào qua văn bản?
- Câu 7.** Bạn rút ra được bài học gì cho bản thân sau khi đọc văn bản trên?
- Câu 8.** Từ nội dung văn bản, bạn có suy nghĩ gì về vai trò của các giá trị văn hóa truyền thống?

GỢI Ý

- Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là: Miêu tả.
- Câu 2.** Đối tượng chính được nói tới trong văn bản là: Cốm.
- Câu 3.** Trong văn bản, tác giả gọi cốm là thức quà: *quà thanh nhã và tinh khiết.*

Câu 4. Các ý chính trong văn bản.

- Nguồn gốc của cốm.
- Cách làm ra cốm.
- Giá trị của cốm.

Câu 5. Chủ đề của văn bản: Qua việc trình bày những cảm nhận tinh tế và sâu sắc về cốm làng Vòng, tác giả đem đến cho người đọc những hiểu biết về một món ăn mang trong mình những giá trị độc đáo của văn hóa vật chất và tinh thần của người Việt; đồng thời muốn nhắn gửi mỗi người cần biết trân trọng giá trị ấy.

Câu 6. Cái tôi của tác giả được thể hiện như thế nào qua văn bản?

- Cái tôi tinh tế, nhạy cảm;
- Yêu quý, gắn bó với các giá trị truyền thống của dân tộc;
- Có vốn hiểu biết sâu rộng.

Câu 7. Học sinh được tự do rút ra bài học, miễn là tích cực và có liên quan đến nội dung của văn bản. Có thể theo hướng sau:

- Phải biết trân trọng những món ăn mang giá trị văn hóa của dân tộc.
- Phải biết quý trọng công lao của những người làm ra hạt cốm.
- Biết tỏ ra tinh tế, có văn hóa trong thưởng thức các món ăn.

Câu 8. Từ nội dung văn bản, suy nghĩ về vai trò của các giá trị văn hóa truyền thống:

HS trình bày suy nghĩ. Có thể tham khảo các ý sau:

- Làm nên bản sắc, chiều sâu văn hóa của dân tộc.
- Giúp đất nước phát triển một cách bền vững.
- Làm giàu đời sống tâm hồn của mỗi cá nhân.

II. luyện đề tổng hợp.

Đề 1

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

*Đó là loài hoa nở vào cuối năm
Đó là loài hoa mọc nơi cuối đất
Đó là loài hoa đợi ở cuối đời*

Khi hầu hết các loài hoa trong năm đã khoe sắc phô hương cả rồi, nó mới nở. Nếu xem mỗi niên hoa như một dây dăng dặc, xếp hàng đợi đến lượt nở, thì nó đứng ở cuối hàng. Kiên nhẫn, nhún nhường, hay biết phận biết thân? Thật khó nói. Chỉ biết khi năm hầu tàn, mùa hầu cạn, chẳng còn loài hoa nào tranh chòi nữa, nó mới dâng hoa. Nó nở trong gió bắc mưa phùn, dưới màu mây xám bạc của ngày đông tận. Nhưng không ai đợi nó dịp tất niên. Càng không ai chờ nó cho tân niên.

Nó là loài hoa không được chào đón.

Nó là loài hoa không biết đến hội hè. Nó không có chỗ trong các bình hoa bày trang trọng tại những chốn cao sang. Cũng không có chỗ trong những vại hoa, quây hoa, sạp hoa bày trên phố xá. Không ai đầu tư, không ai khuyến mại. Nó không bao giờ có mặt trong danh sách những thứ hoa cần mua sắm để trang hoàng khánh tiết cho bất cứ kì cuộc nào. Và nó cũng chẳng dám mơ được nằm trên bàn tay tình nhân trao tặng nhau những dịp lễ lạc. Bàn tay chăm thôi còn chả dám mong, nói gì đến bàn tay tình. Có phải bàn tay duy nhất nó được biết đến trong đời là bàn tay cầm nắm nó khi triệt bỏ nó?

Không có chỗ trong vườn nhà. Không bén mảng tới những hoa viên. Nó không có căn cước tại đây. Có ai cấp thẻ xanh để cho nó quyền cư trú tại đây đâu. Thằng hoặc có bóng nó vươn hoa ở góc vườn nào, thì nó chỉ được xem như dân lậu, dân liều. Nó thường bị trục xuất trước tiên khỏi những hoa viên, hoa uyển. Họa chăng, chỉ khi vườn đã bỏ hoang, nó mới có hi vọng. Chủ nhân chả còn đoái hoài, các loài khác chả thèm giành giật đất nữa, thì nó mới đến mọc. Nó rón rén mọc trên đất bỏ, đất thí. Dạng nhảy dù. Sống chui. Nó là loài hoa vườn hoang.

Ta thường thấy nó ở bên đường. Đúng hơn, nó vẫn ở bên đường mà ta thường không thấy. Nó không phải là địa chỉ cho những ánh mắt thưởng ngoạn kiếm tìm. Từng đoàn xe cứ vút qua. Những ánh mắt vãng cảnh cứ rướn xa. Nhưng điểm nhìn của dòng người thường không đặt vào nó. Nó bị lãng quên ngay trong tầm mắt người đời. Dù ngọn hoa có đâm ngang tầm nhìn, xuyên vào nhãn giới, thì cũng thế thôi. Cả khi du khách dừng lại để chụp ảnh, ống kính zoom qua đầu nó là để chớp lấy những cảnh hợp hồn phía xa. Về xem lại, thấy nó lỡ có mặt trong khuôn hình ngoài ý muốn, thì bực mình. Khi in ra, người ta cẩn thận dùng photoshop xóa nó đi, cho hết vướng. Nó là loài hoa bên đường.

Nhưng, vương quốc thực sự của nó là miền hoang, là núi đồi gò bãi. Nó là cư dân của những miền đời quên lãng. Lãng quên, đó mới là không gian cho nó, của nó. Một kiếp hoa chung thân chốn lãng quên. Có phải nỗi hoang vu vón lại thành loài hoa ấy. Có phải nó là đứa con tự túc của nỗi hoang vu. Sinh ra nó để tự khuây khỏa, khoảng trống của hoang vu có bớt đi được phần nào không, mà giữa chốn hoang vắng, có bóng nó chập chờn, lại chỉ thấy lòng thêm hoang dại.

Nó là hoa lau.

(Tự tình cùng cái đẹp, Chu Văn Sơn, NXB Hội Nhà văn 2019, tr. 132)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản trên nói về loài hoa gì?

Câu 2. Theo tác giả, hoa lau nở vào thời điểm nào?

Câu 3. Chỉ ra những câu văn mang yếu tố trữ tình được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 4. Anh/Chị hiểu câu: “Một kiếp hoa chung thân chốn lãng quên” như thế nào?

Câu 5. Nêu hiệu quả của phép tu từ điệp cấu trúc trong đoạn thơ sau:

Đó là loài hoa nở vào cuối năm

Đó là loài hoa mọc nơi cuối đất

Đó là loài hoa đợi ở cuối đời

Câu 6. Trình bày ngắn gọn cảm nhận về thân phận hoa lau trong đoạn văn sau:

“Nó nở trong gió bắc mưa phùn, dưới màu mây xám bạc của ngày đông tàn. Nhưng không ai đợi nó dập tắt niên. Càng không ai chờ nó cho tân niên. Nó là loài hoa không được chào đón. Nó là loài hoa không biết đến hội hè. Nó không có chỗ trong các bình hoa bày trang trọng tại những chốn cao sang. Cũng không có chỗ trong những vựa hoa, quầy hoa, sạp hoa bày trên phố xá. Không ai đầu tư, không ai khuyến mại. Nó không bao giờ có mặt trong danh sách những thứ hoa cần mua sắm để trang hoàng khánh tiết cho bất cứ kì cuộc nào.”

Câu 7. Nhận xét về yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn văn.

Câu 8. Thông điệp tác giả gửi gắm qua đoạn văn là gì?

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn thuyết minh về một món ăn dân tộc trong ngày Tết
ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	Văn bản trên nói về loài hoa: Hoa lau	0,5
	2	Hoa lau nở vào thời điểm: trong gió bắc mưa phùn, dưới màu mây xám bạc của ngày đông tận.	0,5
	3	HS chỉ ra những câu văn mang yếu tố trữ tình được sử dụng trong đoạn trích. Ví dụ: - Chỉ biết khi năm hầu tàn, mùa hầu cạn, chẳng còn loài hoa nào tranh chồi nữa, nó mới dâng hoa. - Nó nở trong gió bắc mưa phùn, dưới màu mây xám bạc của ngày đông tận. - Có phải nó là đứa con tự túc của nỗi hoang vu.	0.75
	4	Câu: “ <i>Một kiếp hoa chung thân chốn lãng quên</i> ” có nghĩa là: Hoa lau tự hiểu thân phận mình và tự giam mình trong chốn lãng quên.	0.75
	5	- Đoạn thơ sử dụng phép lặp cấu trúc: <i>Đó là loài hoa...</i> - <i>Tác dụng:</i> + Làm nổi những đặc điểm của loài lau: <i>nở vào cuối năm, mọc nơi cuối đất, đợi ở cuối đời.</i> + Thể hiện tâm trạng chua xót, ngậm ngùi của tác giả trước thân phận của hoa lau... + Làm cho đoạn thơ giàu nhạc điệu, được liên kết chặt chẽ,	0.25 0.5
	6	Cảm nhận về thân phận hoa lau: âm thầm, lặng lẽ đi bên đời không ai quan tâm, không ai chào đón.	0.5
	7	Nhận xét về yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn văn. - Yếu tố trữ tình thể hiện trực tiếp qua những hình ảnh độc đáo, những liên tưởng thú vị kiếp hoa cũng như kiếp người qua đó thể hiện tình cảm xúc của cái tôi tác giả: thấu hiểu, yêu thương, trân trọng nâng niu một kiếp hoa. - Yếu tố tự sự: Lối kể chuyện hấp dẫn lôi cuốn, thể hiện qua việc quan sát ở nhiều góc độ, ghi chép tỉ mỉ từng chi tiết nhỏ để người đọc cảm nhận cụ thể về thân phận của loài hoa lau. - Yếu tố trữ tình và tự sự kết hợp nhuần nhuyễn tạo nên sức hấp dẫn cho đoạn văn.	0.25 0.25 0.25
	8	Thông điệp tác giả gửi gắm qua đoạn văn là: Cùng là hoa nhưng mỗi loài lại có số phận khác nhau. Điều quan trọng là hãy sống đúng với nguyên bản của chính mình. Con người cũng vậy. Không quan trọng bạn đứng ở đâu quan trọng tầm nhìn của bạn đi tới đâu.	0.5
II		LÀM VĂN	5,0
		Viết bài văn thuyết minh về món ăn dân tộc trong ngày Tết.	

		<i>a. Đảm bảo cấu trúc:</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề:</i> Giới thiệu về một món ăn dân tộc trong ngày Tết.	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Thuyết minh về nguồn gốc, xuất xứ của món ăn. - Thuyết minh về cách nấu món ăn. + Yêu cầu về nguyên liệu. + Cách chế biến. + Yêu cầu của sản phẩm khi hình thành. - Thuyết minh về vẻ đẹp, ý nghĩa của món ăn trong ngày Tết.	3,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			10,0

Đề 2

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Sương mù là một nét phong vận riêng của sông Hương, xuất hiện khoảng cuối năm đến đầu hạ, vào tinh mơ, cuối chiều và những đêm trắng lạnh; cũng nhiều khi ghé lại bất ngờ như một gã lãng du. Nhiều tháng dài thành phố xưa hư ảo trong sương, dòng sông mịt mù trôi trong cơn mê dài, chỉ còn những ánh lửa thuyền chài lay động ý thức giữa cõi thực và cõi mộng. Người ta ngồi nói chuyện với nhau trong khoang thuyền, chỉ lơ mơ nhìn thấy mặt nhau qua màn sương, trong khi bên ngoài những nét cong mềm của cầu Trường Tiền, những mái đầu đội nón của hoàng thành và những cây bàng, cây bồ đề trụi hết lá hai bên sông đều nhạt nhòa đi thành những nét xuất thần trên những bức tranh lụa cổ. Mùa này, những thiếu nữ Huế thường đi ra ngoài với áo trắng dài, nhìn cứ như những dáng người từ sương mù sinh ra. Dù đi xa hoặc phải thay đổi lối sống, họ vẫn giữ mãi màu áo ấy như kỷ niệm của tình yêu trinh bạch, và những tháng năm âm ỷ mộng đầy trời. Những tháng sương mù đã đưa Huế quay lại với linh hồn một cố đô sâu thẳm trong thời gian; và dù qua bao nhiêu thành phố trên thế giới, người ta vẫn giữ về Huế một ấn tượng riêng của tâm hồn mình, như trong một câu phương ngôn Nhật Bản: “đừng quá động những gì đã yên tĩnh”.

Phan Bội Châu đã dành hết quãng đời “Ông già Bến Ngự” của mình để viết sách, và cả một khối lượng đồ sộ văn chương triết học của ông đã ra đời trong một lòng thuyền bèo bồng trên sông Hương. Suốt một đời chọc trời khuấy nước, trở về làm Tô Đông Pha đánh bạn với dòng sông sương mù, Phan Bội Châu tìm thấy ở sông Hương một tâm

hồn bè bạn vừa sáng suốt, vừa tinh nghịch để chia sẻ với ông những kinh nghiệm lịch sử làm cho triết nhân nheo mắt cười: “Hương ơi, e phải mày không - sông nọ hóa ra mình có”... Hơn bốn mươi năm sau ngày cụ Phan qua đời, tôi được gặp bà Trần Thị Nữ, người chèo đò cho cụ Phan suốt mười lăm năm ở Huế. Được biết trong bấy nhiêu năm, bà như đã quên hết chuyện đời, chỉ giữ lại một tấm lòng cô trung với nhà yêu nước vĩ đại. Bà kể lại với mọi người đến thăm vô vàn những kỷ niệm về cụ Phan, và nhiều đêm như người mộng du bà quanh quẩn giữa cây lá trong vườn, ngâm vang Hải Ngoại Huyết Thư trong tiếng đại bác dội vào thành phố. Một đêm trăng thời đệ nhị thế chiến, cụ Phan neo thuyền giữa sông Hương, chỗ gần cầu Gia Hội để hóng mát. Từ một con thuyền đầu đó chọt cất lên một câu hò lạ: “Biên Thái Bình Dương đang cơn sóng nổi - Chiếc thuyền em trôi nổi tựa cánh bèo. Sao không ra tay giúp chống đỡ chèo - Anh hùng sao lại nằm queo trong thuyền hò ơ, hò ơ...” Cụ Phan giật mình, bảo bà Nữ đi tìm người vừa hò câu mái nhì đến gặp: một cô gái mặc áo vá vai dịu dàng đứng vòng tay cúi đầu trước ông già Bến Ngự, Cụ móc hàu bao thưởng cô lái mấy giắc bạc, rồi chấp tay vái tạ; suốt đêm ấy cụ Phan trần trọc không ngủ.

(Trích *Sử thi buồn*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, NXB.Văn học, 1986)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Sương mù xuất hiện trên Sông Hương vào thời điểm nào?

Câu 2. Nhân vật nào được nhắc đến trong đoạn văn?

Câu 3. Tìm một số câu văn trong đoạn trích mang yếu tố trữ tình.

Câu 4. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn sau: “Mùa này, những thiếu nữ Huế thường đi ra ngoài với áo trắng dài, nhìn cứ như những dáng người từ sương mù sinh ra.”

Câu 5. Trình bày ngắn gọn cảm nhận về vẻ đẹp của sông Hương và xứ Huế qua câu văn: “Người ta ngồi nói chuyện với nhau trong khoang thuyền, chỉ lơ mơ nhìn thấy mặt nhau qua màn sương, trong khi bên ngoài những nét cong mềm của cầu Trường Tiền, những mái đầu đội nón của hoàng thành và những cây bàng, cây bồ đề trụi hết lá hai bên sông đều nhạt nhòa đi thành những nét xuất thần trên những bức tranh lụa cổ.”

Câu 6. Tác giả muốn nói điều gì khi trích dẫn câu phương ngôn Nhật Bản vào trong văn bản: “đừng quấy động những gì đã yên tĩnh” ?

Câu 7. Nhận xét về cái tôi HPNT trong đoạn văn.

Câu 8. Thông điệp có ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra từ đoạn trích là gì? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn thuyết minh về một lễ hội được tổ chức ở địa phương em.

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	Sương mù xuất hiện trên Sông Hương vào thời điểm: Khoảng cuối năm đến đầu hạ, vào tinh mơ, cuối chiều và những đêm trăng lạnh.	0,5
	2	Nhân vật được nhắc đến trong đoạn văn là: Phan Bội Châu.	0,5
	3	HS tìm một số câu văn mang yếu tố trữ tình. Ví dụ: - Mùa này, những thiếu nữ Huế thường đi ra ngoài với áo trắng dài, nhìn cứ như những dáng người từ sương mù sinh ra - Nhiều tháng dài thành phố xưa hư ảo trong sương, dòng sông mịt mù	0.75

		trôi trong cơn mê dài, chỉ còn những ánh lửa thuyền chài lay động ý thức giữa cõi thực và cõi mộng. - Sương mù là một nét phong vận riêng của sông Hương, xuất hiện khoảng cuối năm đến đầu hạ, vào tinh mơ, cuối chiều và những đêm trăng lạnh; cũng nhiều khi ghé lại bất ngờ như một gã lãng du. <i>Hướng dẫn chấm:</i>	
	4	- Đoạn văn sử dụng biện pháp tu từ so sánh: So sánh những thiếu nữ Huế thường đi ra ngoài với áo trắng dài với những dáng người từ sương mù sinh ra. - Tác dụng: + Làm nổi bật vẻ đẹp duyên dáng, kín đáo của những thiếu nữ xứ Huế khi mặc áo trắng dài cũng như nét đẹp riêng của xứ Huế khi có sương mù. + Làm cho câu văn giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn. + Thể hiện tình yêu, sự gắn bó của tác giả với xứ Huế.	0.25 0.5
	5	Vẻ đẹp của sông Hương và xứ Huế: - Vẻ đẹp hiền hòa, yên tĩnh, đầy hư ảo của sông Hương, của cầu Trường Tiền, cầu cây cầu, lãng tằm trong màn sương giăng mắc. - Đó là vẻ đẹp riêng của mảnh đất Huế - Huế đẹp như một bức tranh lụa cổ. Vẻ đẹp huyền ảo, bí ẩn xa mờ... - Vẻ đẹp của Sông Hương và xứ Huế được thể hiện qua 1 câu văn dài, nhiều vẻ, nhịp chậm nhưng lại có sức lay động và ám ảnh. Qua đó ta thấy được tình yêu sự gắn bó và tài năng của Hoàng Phủ Ngọc Tường.	0.75
	6	Trích dẫn câu phương ngôn Nhật Bản, tác giả muốn gửi tới người đọc thông điệp: <i>Hãy gìn giữ và bảo tồn vẻ đẹp riêng của thiên nhiên, con người và văn hoá Huế. Những vẻ đẹp riêng ấy đã ăn sâu vào đời sống tinh thần và đã trở thành trầm tích văn hoá Huế.</i>	0.5
	7	Nhận xét về cái tôi HPNT trong đoạn văn: - Cái tôi tài hoa, uyên bác: tác giả am hiểu tường tận những gì mình viết. - Cái tôi luôn say đắm trước cảnh đẹp của quê hương, xứ sở. - Trí tưởng tượng, liên tưởng phong phú, độc đáo; sử dụng các biện pháp nghệ thuật đặc sắc, cách sử dụng từ ngữ tinh tế, tài hoa; hình ảnh đẹp, giàu chất thơ; văn phong mượt mà, trau chuốt...	0.75
	8	Thông điệp có ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra từ đoạn trích là gì? Vì sao?	0.5
II		LÀM VĂN	5,0
		Viết bài văn thuyết minh về một lễ hội được tổ chức ở địa phương em	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc:</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề</i> Giới thiệu về một lễ hội dân gian tại địa phương: tên gọi lễ hội, địa điểm diễn ra lễ hội.	0,5
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Giới thiệu nguồn gốc, lí do có lễ hội văn hóa (một giai thoại, một sự kiện trong lịch sử liên quan đến lễ hội) - Giới thiệu cảnh quan, không khí, diễn biến, các hoạt động diễn ra trong lễ hội. + Theo trình tự thời gian: Chuẩn bị - bắt đầu – các hoạt động của buổi lễ	3,5

	hội – kết thúc + Theo trình tự không gian: Ngoài khu vực tổ chức lễ hội – Trong khu vực khảo sát lễ hội. - Giới thiệu vai trò, ý nghĩa của lễ hội trong đời sống văn hóa của dân tộc.	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10,0